

Số: /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế làm việc
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 12/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 745/TTr-SNV ngày 13/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và Quyết định số 248/QĐ-HĐTĐKT ngày 12/9/2023 của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Thường trực Hội đồng và các Thành viên Hội đồng Thi đua -

Khen thưởng tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương (Cơ quan đại diện phía Nam tại TP. HCM);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên HĐ TĐKT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban TĐKT, Sở Nội vụ (06 b);
- LĐVP. UBND tỉnh;
- P. KGVX;
- Lưu: VT, tqdat.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Kiên Giang

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động; chức năng, cơ cấu tổ chức, thành phần; nhiệm vụ, quyền hạn; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Kiên Giang; quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành; khen thưởng của Hội đồng.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số; các ý kiến khác nhau của các Thành viên Hội đồng về việc đề xuất chủ trương chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

Chương II CHỨC NĂNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC, THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH KIÊN GIANG

Điều 3. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Kiên Giang là tổ chức phối hợp liên ngành, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định thành lập, có chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT) trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, thành phần của Hội đồng

Hội đồng gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng.

1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Các Phó Chủ tịch gồm:

- a) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng;
- b) Phó Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng;
- c) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Các Thành viên, Ủy viên Hội đồng gồm:

- a) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;
- b) Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- c) Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- d) Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- đ) Giám đốc Sở Nội vụ;
- e) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- g) Giám đốc Sở Y tế;
- h) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- i) Giám đốc Sở Tài chính;
- k) Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- l) Phó Giám đốc Công an tỉnh;
- m) Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- n) Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
- o) Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh;
- p) Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- q) Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nông dân tỉnh;
- r) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- s) Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ, là Ủy viên Thường trực của Hội đồng.

4. Thường trực Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Thường trực Hội đồng.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ là Cơ quan Thường trực của Hội đồng TĐKT tỉnh.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG VÀ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch phát động, tổ chức triển khai và thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề theo thẩm quyền.

2. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác TĐKT; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh.

4. Tham mưu kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương; các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh việc triển khai, tổ chức phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về TĐKT.

5. Tham mưu ban hành hoặc sửa đổi bổ sung các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn TĐKT theo thẩm quyền, phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và tình hình thực tiễn của tỉnh.

6. Tham mưu xét duyệt khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

1. Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng.

2. Thông qua dự thảo chương trình, nội dung công tác trình Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp, thông báo kết luận các kỳ họp của Hội đồng.

3. Xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất cần có ý kiến của tập thể do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không tổ chức họp Hội đồng đột xuất, sau đó báo cáo lại với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất.

4. Thông qua dự thảo văn bản để triển khai các chủ trương công tác và các kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

5. Xem xét, cho ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu về việc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các danh hiệu vinh dự của nhà nước, danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

Thành viên Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp của Thường trực Hội đồng. Trường hợp vắng mặt không tham gia cuộc họp thì báo cáo với Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng (trường hợp vắng có thể ủy quyền cho một Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì).

2. Nhiệm vụ của các Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Phó Chủ tịch Thứ nhất: Chịu trách nhiệm thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế và các quyết định về chủ trương công tác của Hội đồng; chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng và của Thường trực Hội đồng nếu Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc ủy quyền; chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra của Hội đồng.

b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: Chịu trách nhiệm chủ trì giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng; thay mặt Thường trực Hội đồng báo cáo Hội đồng về các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự của nhà nước, danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định; chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về hoạt động của Cơ quan Thường trực Hội đồng (Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ); tham mưu Chủ tịch Hội đồng thẩm định các chương trình, kế hoạch, các văn bản liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành; giúp Chủ tịch Hội đồng kiểm tra đôn đốc các thành viên Hội đồng tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao; theo dõi, kiểm tra định kỳ đánh giá việc thực hiện quy chế làm việc của Hội đồng; lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng; xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất (chưa đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không tổ chức được cuộc họp Hội đồng đột xuất), sau đó báo cáo với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng: Chịu trách nhiệm về phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, phong trào thi đua trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

3. Nhiệm vụ của Ủy viên Thường trực Hội đồng:

Ủy viên Thường trực Hội đồng là Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở

Nội vụ, có nhiệm vụ tổng hợp, tham mưu tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng và nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Thành viên Hội đồng

1. Theo dõi, chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của sở, ngành, đoàn thể thuộc phạm vi quản lý và chỉ đạo, đánh giá kết quả hoạt động của các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh được phân công phụ trách, thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao. Định kỳ 6 tháng và 01 năm báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Hội đồng (qua Cơ quan Thường trực Hội đồng).

2. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham dự cuộc họp của Hội đồng thì phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Hội đồng.

4. Cho ý kiến (bằng phiếu kín), khi xem xét, đề nghị khen thưởng:

a) Thành tích của tập thể, cá nhân và đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang, danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; xét tặng Huân chương của Chủ tịch nước.

b) Thành tích của tập thể, cá nhân và đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

5. Được cung cấp, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản về TĐKT của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân xin ý kiến đề nghị khen thưởng.

6. Góp ý kiến đối với các kế hoạch, các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng khi được trưng cầu ý kiến sau 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản; nếu quá 5 ngày làm việc, thành viên nào không có ý kiến được xem như thống nhất văn bản.

Điều 9. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh

Cơ quan Thường trực của Hội đồng là cơ quan giúp việc cho Hội đồng và Thường trực Hội đồng, có các nhiệm vụ sau đây:

1. Dự thảo các chương trình, kế hoạch, hướng dẫn và các văn bản khác của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng TĐKT tỉnh về công tác thi đua, khen

thưởng; tổng hợp báo cáo tình hình công tác thi đua, khen thưởng và hoạt động của Hội đồng.

2. Thẩm định hồ sơ khen thưởng; xin ý kiến Hội đồng TĐKT tỉnh các trường hợp đề nghị khen theo quy định; tổng hợp ý kiến của thành viên Hội đồng về việc xét khen thưởng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất 05 ngày làm việc đối với các hồ sơ đủ điều kiện và đã thực hiện công khai thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều này, 10 ngày làm việc đối với các trường hợp phải có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Việc khen thưởng khi sơ kết, tổng kết các chương trình lớn, các cuộc vận động... của tỉnh được thực hiện khi có ý kiến của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban TĐKT, Sở Nội vụ phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan trong việc xây dựng hướng dẫn, tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ, thẩm định xét khen thưởng, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Tổ chức triển khai các kết luận của Hội đồng; giải quyết các công việc, nhiệm vụ của Hội đồng; xử lý các thông tin; ý kiến đề nghị của Hội đồng TĐKT các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và địa phương.

4. Thông tin công khai kết quả xét duyệt của thành viên và Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh đối với các danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hằng năm trên các phương tiện truyền thông thuộc tỉnh (Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh, trang thông tin điện tử của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) ít nhất 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Nếu không có ý kiến khiếu nại, tố cáo thì Ban TĐKT, Sở Nội vụ tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Phối hợp và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

6. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết, dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng; chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Hội đồng; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để bố trí phòng họp, giấy mời. Thông qua tờ trình, nội dung đề Hội đồng thảo luận tại cuộc họp.

7. Chủ động triển khai đôn đốc thực hiện chương trình, kế hoạch và các nhiệm vụ về thi đua, khen thưởng đã được Hội đồng thông qua, trừ những việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng.

8. Trường hợp cần thiết do yêu cầu về thời gian và tính chất công việc, không triệu tập được cuộc họp Hội đồng thì Cơ quan Thường trực xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản; tổng hợp hoàn

thiện biên bản và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định, đồng thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

Điều 10. Tổ chức Hội đồng TĐKT tỉnh

1. Tổng hợp kết quả thẩm định của Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh và tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân để trình ra Hội đồng xem xét.

2. Làm nhiệm vụ ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng và nhiệm vụ kiểm phiếu lấy ý kiến của thành viên Hội đồng; tổng hợp và công bố kết quả kiểm phiếu với Hội đồng tại phiên họp hoặc sau phiên họp.

3. Hoàn chỉnh biên bản trình Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Dự thảo Thông báo kết luận các phiên họp của Hội đồng TĐKT tỉnh, trình Thường trực Hội đồng ký ban hành.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

Điều 11. Phiên họp của Hội đồng, Thường trực Hội đồng

1. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 Thành viên tham dự. Đối với phiên họp có nội dung về xem xét, đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng thi đua - Khen thưởng tỉnh từ 90% trở lên tính trên tổng số Thành viên của Hội đồng (nếu Thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). “Cờ Thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số Thành viên của Hội đồng (nếu Thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

2. Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của tỉnh; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác.

3. Thời gian tổ chức phiên họp Hội đồng xét, đề nghị khen thưởng:

a) Phiên họp thứ nhất: Trước ngày 10/3 hằng năm để xét, đề nghị khen Cờ Thi đua của Chính phủ cho các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh; Cụm, Khối thi đua được ủy quyền cho các ngành, địa phương quản lý.

b) Phiên họp thứ 2: Trước ngày 10/6 hằng năm để xét khen thưởng cấp Nhà nước đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được.

c) Phiên họp thứ 3: Trước ngày 15/9 hằng năm đối với việc xét đề nghị khen thưởng Cờ Thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng thuộc khối giáo dục và đào tạo.

4. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Điều 12. Công tác tham mưu tổ chức phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng phát động

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh phát động; tham mưu ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh phát động trên phạm vi của tỉnh.

Điều 13. Công tác tham mưu tổng kết công tác thi đua, khen thưởng

Hội đồng có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh tổng kết đánh giá các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong phạm vi của tỉnh, thông qua tổ chức Đại hội thi đua yêu nước của tỉnh, 5 năm tổ chức một lần nhằm đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; biểu dương, tôn vinh các cá nhân, tập thể anh hùng; chiến sĩ thi đua toàn quốc; cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua của mỗi cấp, mỗi ngành trong 5 năm.

Hội đồng có trách nhiệm tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng ban hành Kế hoạch và chỉ đạo tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước của các cấp, các ngành và địa phương.

Điều 14. Công tác chỉ đạo, phối hợp, theo dõi của Hội đồng

Hội đồng chỉ đạo, phối hợp triển khai, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đổi mới công tác, thi đua khen thưởng tại các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương; tổ chức triển khai các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng phát động.

Thường trực Hội đồng chủ động phối hợp với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương trong việc tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng.

Hội đồng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các phong trào thi đua ở các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và các địa phương.

Điều 15. Công tác kiểm tra của Hội đồng

Định kỳ hàng năm, Hội đồng ban hành kế hoạch kiểm tra thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ở các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các địa phương và doanh nghiệp thuộc Khối thi đua của tỉnh, để đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn để kịp thời chỉ đạo khắc phục và đề ra các giải pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

Nội dung kiểm tra: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các địa phương và doanh nghiệp thuộc Khối thi đua của tỉnh trong việc triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; việc tổ chức triển khai các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; kết quả đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; triển khai tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng.

Điều 16. Quan hệ với Hội đồng TĐKT các cấp

Quan hệ giữa Hội đồng TĐKT tỉnh với Hội đồng TĐKT các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các địa phương và doanh nghiệp là quan hệ chỉ đạo, phối hợp. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng TĐKT tỉnh, Hội đồng TĐKT các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các địa phương và doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 17. Khen thưởng của Hội đồng

Các thành viên của Hội đồng có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ hoặc tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho hoạt động của Hội đồng được Cơ quan Thường trực của Hội đồng tổng hợp, tham mưu, trình Thường trực Hội đồng xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng theo quy định của pháp luật./.